

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA VANG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2018

V/v “Ly hôn, nuôi con chung” **NHÂN DANH**
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Đình Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/ 4 /2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 05, thôn Hương P, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

*Bị đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn Cẩm T, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Anh Đ trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Hồng T đăng ký kết hôn vào năm 2013, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 05, thôn Hương Ph, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T nhậu nhẹt và thường xuyên say xỉn và về hay đánh đập tôi. Nay tôi xác định tình cảm không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với ông Phạm Hồng T.

-Về con chung: Tôi và ông Phạm Hồng T có 01 con chung tên là Phạm Minh Hoàng, sinh ngày 28/5/2012. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là được

nuôi cháu Phạm Minh Hoàng và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông T không có tài sản chung, chúng tôi không nợ ai và không ai nợ.

*Trong suốt quá tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Phạm Hồng T để tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Anh Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Bà Nguyễn Anh Đ đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; Đối với ông Phạm Hồng T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay và vận dụng các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Anh Đ đối với ông Phạm Hồng T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Anh Đ được ly hôn đối với ông Phạm Hồng T.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Hồng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Anh Đ đối với ông Phạm Hồng T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Hồng T để tham gia tố tụng, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông T, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Hồng T.

[2]**Về nội dung:**

**Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Anh Đ và ông Phạm Hồng T đăng ký kết hôn vào năm 2013, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HV, thành

phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 05, thôn Hưởng Ph, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Đ là do ông T nhậu nhẹt và thường xuyên say xỉn về hay đánh đập bà. Nay bà Đ xác định tình cảm không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với ông Phạm Hồng T. Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã nhiều lần triệu tập ông T để tham gia các phiên hòa giải, nhưng ông T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Đ, điều đó chứng tỏ ông T không hề có thiện chí xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, địa phương nơi ông T và bà Đ sinh sống trước đây cung cấp: Bà Đ và ông T đã sống ly thân khoảng 7 tháng nay, hiện bà Đ sống cùng con và cha mẹ ruột, ông T đi đâu không rõ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông T đã có mâu thuẫn xảy ra trên thực tế và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài cuộc hôn nhân như hiện tại cũng không mang lại hạnh phúc cho hai bên. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Anh Đ đối với ông Phạm Hồng T là hoàn toàn phù hợp.

** Về con chung:* Bà Nguyễn Anh Đ xác định bà và ông Phạm Hồng T có 01 con chung tên là Phạm Minh Hoàng, sinh ngày 28/5/2012. Khi ly hôn nguyện vọng của bà là được nuôi cháu Phạm Minh Hoàng và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Đ thì thấy: Từ khi bà và ông T sống ly thân thì cháu Hoàng được bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng và dạy dỗ, hơn nữa trong suốt quá trình tố tụng ông T không hề có ý kiến gì về việc nuôi con chung, điều đó chứng tỏ ông Phạm Hồng T không có trách nhiệm gì đối với vấn đề này. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, đây là trách nhiệm của hai bên cha và mẹ đối với con chung sau ly hôn và nhằm đảm bảo cho bên trực tiếp nuôi con có điều kiện chăm sóc con chung một cách tốt nhất, đồng thời xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mà bà Nguyễn Anh Đ yêu cầu cũng phù hợp với mức thu nhập bình quân của một lao động phổ thông tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn của bà Nguyễn Anh Đ là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

**Đối với các vấn đề tài sản chung và nợ chung:* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Anh Đ xác định bà và ông T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ, nên Hội đồng không đề cập giải quyết. Sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Anh Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp tại biên lai thu số 0006249 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Nguyễn Anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Phạm Hồng T phải chịu.

[4] Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Nguyễn Anh Đ đối với ông Phạm Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà Nguyễn Anh Đ được ly hôn đối với ông Phạm Hồng T.

2. Về con chung:

Xử: Giao con chung Phạm Minh Hoàng, sinh ngày 28/5/2012 cho bà Nguyễn Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Ông Phạm Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Phạm Minh Hoàng 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Minh Hoàng đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Anh Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp tại biên lai thu số 0006249 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Nguyễn Anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, ông Phạm Hồng T phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn là ông Phạm Hồng T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Anh